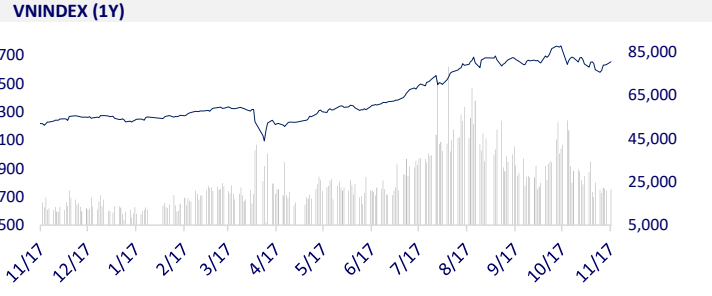
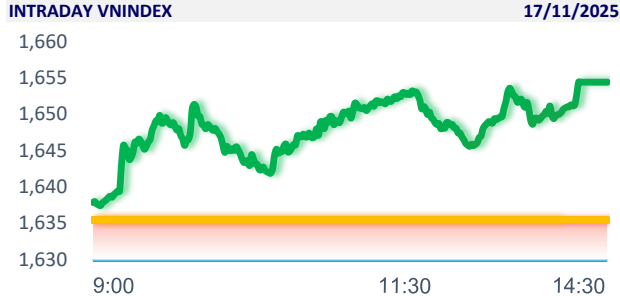
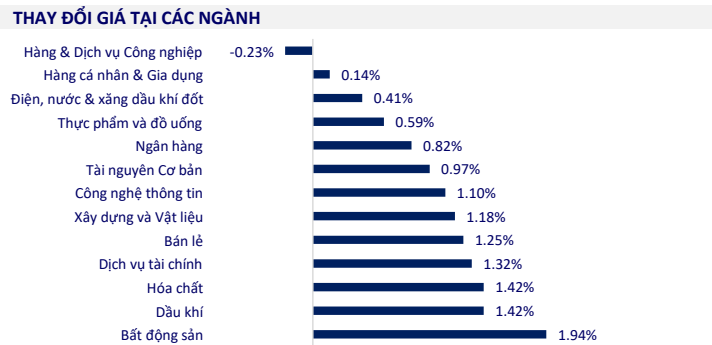


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,654.42	1.16%	30.60%
HNX	268.69	0.40%	18.14%
VN30	1,893.54	1.18%	40.81%
UPCOM	120.88	0.62%	27.16%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-975.47		
Tổng GTGD (tỷ)	24,054.00	3.14%	32.67%

VN-Index đồng loạt bật tăng với sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu Bất động sản. Hầu hết các nhóm cổ phiếu đều có diễn biến tích cực trong phiên giao dịch hôm nay. Nổi bật nhất là nhóm cổ phiếu BĐS, Dầu khí và Hóa chất.



ETF & PHẢI SINH		1D	YTD
E1VFN30	33,380	1.15%	42.16%
FUEMAV30	22,940	1.06%	40.91%
FUESSV30	23,790	1.67%	42.46%
FUESSV50	28,010	0.04%	39.35%
FUESSVFL	30,000	1.01%	35.75%
FUEVFVND	38,310	0.05%	14.29%
FUEVN100	25,690	0.35%	43.36%
4111FB000	1,895.2	1.36%	
VN30F2512	1,891.1	1.40%	
4111G3000	1,881.0	0.86%	
4111G6000	1,880.0	1.48%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei 225	50,323.91	-0.10%	26.14%
Shanghai	3,972.03	-0.46%	18.51%
Hang Seng	26,384.28	-0.71%	31.53%
Kospi	4,089.25	1.94%	70.42%
BSE Sensex	84,950.95	0.32%	8.11%
STI (Singapore)	4,543.59	-0.05%	19.96%
SET (Thái Lan)	1280.07	0.85%	-8.58%
Dầu Brent (\$/thùng)	64.47	0.12%	-14.10%
Vàng (\$/ounce)	4,073.69	-0.14%	54.60%

Các thị trường chứng khoán châu Á biến động trái chiều trong phiên hôm nay, trước những lo ngại âm ỉ về việc Cục Dự trữ liên bang (Fed) sẽ không cắt giảm lãi suất như kỳ vọng vào tháng tới, trong khi nỗi sợ về tình trạng bong bóng tài sản tiếp tục đè nặng lên tâm lý thị trường.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	4.60%	10	63
Lãi suất tiết kiệm 12T	4.60%	0	0
TPCP - 5 năm	3.29%	-3	81
TPCP - 10 năm	3.56%	-11	72
USD/VND	26,376	-0.01%	3.23%
EUR/VND	31,376	-0.22%	15.07%
CNY/VND	3,771	-0.07%	5.90%

Hôm nay, thị trường vàng trong nước trầm lắng khi vàng SJC và nhẫn trơn giữ nguyên sau đợt giảm mạnh cuối tuần, trong khi vàng nữ trang 24K và 18K biến động trái chiều, tăng giảm nhẹ tùy thương hiệu. Cụ thể, sau khi giảm mạnh vào phiên cuối tuần qua, giá vàng miếng SJC đồng loạt ổn định tại tất cả doanh nghiệp lớn. Tại Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn (SJC), Tập đoàn Doji, Phú Quý, hệ thống PNJ và Mi Hồng, giá vàng miếng giữ nguyên cả hai chiều mua – bán so với phiên 15/11, trong đó giá mua dao động 148 – 149,8 triệu đồng/lượng, giá bán neo ở 151 triệu đồng/lượng.

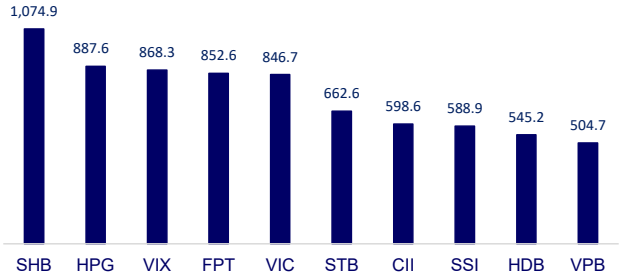
LỊCH SỰ KIỆN						
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
BMP	17/11/2025	18/11/2025	08/12/2025	Tiền mặt		6,500
PPC	18/11/2025	19/11/2025	19/12/2025	Tiền mặt		500
VEA	18/11/2025	19/11/2025	19/12/2025	Tiền mặt		4,700
VSH	18/11/2025	19/11/2025	31/12/2025	Tiền mặt		1,000
SIP	19/11/2025	20/11/2025	18/12/2025	Tiền mặt		1,000
HTL	18/11/2025	19/11/2025	05/12/2025	Tiền mặt		3,000
CMP	19/11/2025	20/11/2025	01/12/2025	Tiền mặt		149
L40	19/11/2025	20/11/2025	02/12/2025	Tiền mặt		500
TIX	21/11/2025	24/11/2025	24/12/2025	Tiền mặt		1,250
BTP	24/11/2025	25/11/2025	15/12/2025	Tiền mặt		330

TIN TỨC CHỌN LỌC

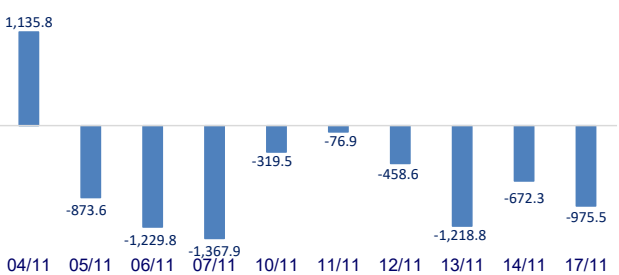
Bộ Nội vụ bác bỏ thông tin sẽ tiếp tục sáp nhập còn 16 tỉnh thành;
Hà Nội: Chuyển đổi sang phương tiện xanh là vấn đề nhạy cảm, nhưng không thể trì hoãn;
Đề xuất khám sức khỏe miễn phí cho người dân 1 lần/năm theo nhóm ưu tiên từ 2026;
Ông Trump ủng hộ áp thuế 500% lên các nước mua năng lượng Nga;
Kinh tế Nhật Bản lần đầu tăng trưởng âm trong hơn 1 năm;
EU dự kiến cắt giảm dự báo tăng trưởng kinh tế 2026.

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	60,200	0.33%	2.38%	4,124,510	3,718,758	Tính từ đầu tháng 11 đến nay, đã có khoảng 10 ngân hàng khác tăng lãi suất tiết kiệm. Trước đó, nhiều ngân hàng cũng đã nâng lãi suất tiết kiệm trong tháng 10 và đầu tháng 11 như Sacombank, VPBank, SHB, HDBank, GPBank, NCB, BVBank, Bac A Bank. Theo giới chuyên môn, các động thái tăng lãi suất trên diện rộng cho thấy cuộc đua huy động vốn đã sôi động trở lại trong quý IV/2025, nhất là ở nhóm ngân hàng thương mại cổ phần, nhằm đón đầu nhu cầu vốn tăng cao dịp cuối năm và thu hẹp chênh lệch giữa tăng trưởng huy động - cho vay.
BID	38,400	0.13%	2.67%	2,538,439	4,147,617	
CTG	48,850	0.62%	1.77%	10,068,071	8,726,864	
TCB	35,150	0.14%	5.24%	17,284,080	16,807,819	
VPB	28,100	1.08%	2.18%	26,108,074	26,632,005	
MBB	23,800	1.28%	3.03%	40,109,364	28,759,589	
HDB	30,050	0.67%	1.52%	22,432,814	25,488,897	
TPB	17,150	1.18%	3.94%	9,350,217	10,741,682	
STB	48,900	1.77%	0.82%	20,760,577	16,316,551	
VIB	18,700	1.08%	2.47%	15,253,608	14,410,520	
ACB	25,150	0.80%	1.41%	9,304,924	8,664,276	
SHB	16,600	1.53%	8.50%	118,417,933	103,136,142	
SSB	17,450	2.65%	3.56%	14,495,285	13,813,989	
LPB	50,200	0.60%	3.93%	2,443,872	1,889,464	
GAS	63,000	0.32%	2.94%	1,257,253	2,013,582	Xăng E10 - loại nhiên liệu sinh học pha 10% ethanol vào xăng khoáng - sẽ được phối trộn, bán rộng rãi trên cả nước, từ 1/6/2026.
PLX	34,700	0.58%	2.36%	3,620,387	3,105,711	
VIC	217,000	2.84%	9.05%	5,201,510	6,530,434	VIC: Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinMetal vừa hoàn tất thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp, trong đó điều chỉnh vốn điều lệ từ 10,000 tỷ đồng lên 15,000 tỷ đồng.
VHM	95,000	1.17%	9.32%	5,680,867	6,896,715	
VRE	32,200	0.31%	8.05%	10,178,170	13,201,604	
VNM	62,100	-1.11%	8.95%	6,916,416	9,649,974	SAB: 12/1/2026 sẽ là ngày Giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%.
MSN	79,700	2.18%	4.87%	9,037,921	9,849,219	
SAB	47,250	0.32%	2.72%	1,672,868	1,963,777	
BCM	68,900	2.07%	4.39%	1,147,631	1,038,318	FPT: Tập đoàn FPT vừa công bố kết quả kinh doanh 10 tháng đầu năm 2025 với doanh thu đạt 55,897 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ 2024. Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 10,800 tỷ đồng, tăng 17.1% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận sau thuế 10 tháng đạt 9,335 tỷ đồng, tăng 18.7% so với cùng kỳ 2024. Trong đó, LNST thuộc về cổ đông công ty mẹ (lãi ròng) đạt 7,822 tỷ đồng, tăng gần 19.1% so với cùng kỳ năm ngoái.
DGC	99,000	-0.40%	8.20%	4,669,291	6,440,337	
VJC	179,000	1.47%	1.42%	2,783,841	3,152,662	
FPT	101,000	1.00%	4.99%	9,995,630	13,715,526	
MWG	82,400	1.23%	7.29%	6,875,229	7,861,237	
GVR	29,100	2.46%	5.60%	6,695,842	9,135,627	
SSI	35,400	1.29%	5.36%	36,913,209	33,671,430	
HPG	27,300	1.49%	3.21%	53,899,050	60,762,226	

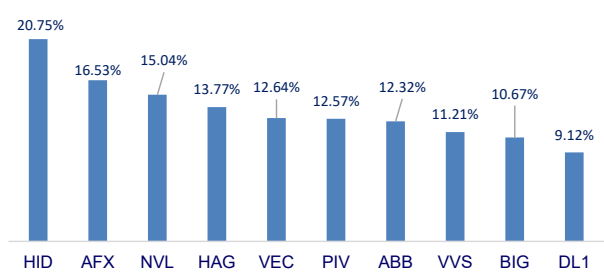
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



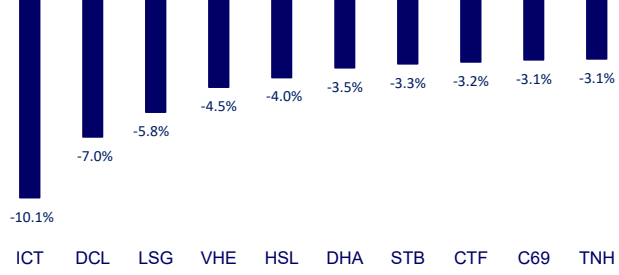
Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản



Top giảm 3 phiên có thanh khoản



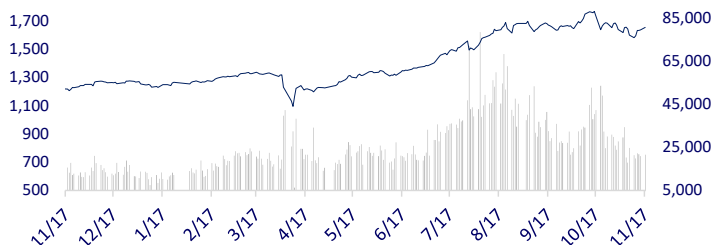
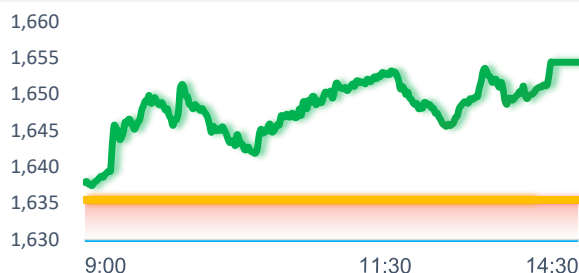
VIETNAM STOCK MARKET

		1D	YTD
VN-INDEX	1,654.42	1.16%	30.60%
HNX	268.69	0.40%	18.14%
VN30	1,893.54	1.18%	40.81%
UPCOM	120.88	0.62%	27.16%
Net Foreign buy (B)	-975.47		
Total trading value (B)	24,054.00	3.14%	32.67%

VN-Index simultaneously surged, led by real estate stocks. Most stock groups showed positive movements in today's trading session. The most notable gainers were Real Estate, Oil & Gas, and Chemicals sectors.

INTRADAY VNINDEX

11/17/2025

VNINDEX (1Y)

ETF & DERIVATIVES

		1D	YTD
E1VFN30	33,380	1.15%	42.16%
FUEMAV30	22,940	1.06%	40.91%
FUESSV30	23,790	1.67%	42.46%
FUESSV50	28,010	0.04%	39.35%
FUESSVFL	30,000	1.01%	35.75%
FUEVFNVD	38,310	0.05%	14.29%
FUEVN100	25,690	0.35%	43.36%
4111FB000	1,895.20	1.36%	
VN30F2512	1,891.10	1.40%	
4111G3000	1,881.00	0.86%	
4111G6000	1,880.00	1.48%	

CHANGE IN PRICE BY SECTOR

GLOBAL MARKET

		1D	YTD
Nikkei 225	50,323.91	-0.10%	26.14%
Shanghai Component	3,972.03	-0.46%	18.51%
Hang Seng	26,384.28	-0.71%	31.53%
Kospi	4,089.25	1.94%	70.42%
BSE Sensex	84,950.95	0.32%	8.11%
STI (Singapore)	4,543.59	-0.05%	19.96%
SET (Thailand)	1,280.07	0.85%	-8.58%
Brent oil (\$/barrel)	64.47	0.12%	-14.10%
Gold (\$/ounce)	4,073.69	-0.14%	54.60%

Asian stock markets moved mixed today amid lingering concerns that the Federal Reserve (Fed) may not cut interest rates as expected next month, while fears of an asset bubble continued to weigh on market sentiment.

VIETNAM ECONOMY

		1D (bps)	YTD (bps)
Vnibor	4.60%	10	63
Deposit interest 12M	4.60%	0	0
5 year-Gov. Bond	3.29%	-3	81
10 year-Gov. Bond	3.56%	-11	72
USD/VND	26,376	-0.01%	3.23%
EUR/VND	31,376	-0.22%	15.07%
CNY/VND	3,771	-0.07%	5.90%

Today, the domestic gold market remained quiet as SJC gold bars and plain rings stayed unchanged after a sharp drop over the weekend. Specifically, after the steep fall at the end of last week, SJC gold bar prices stabilized across all major enterprises. At Saigon Jewelry Company (SJC), Doji Group, Phu Quy, PNJ system, and Mi Hong, buying and selling prices were unchanged from the November 15 session — with buying prices ranging from 148 to 149.8 million VND/tael, and selling prices anchored at 151 million VND/tael.

EVENT CALENDAR

Ticker	Ex-right Date	Last register Date	Exercise Date	Type	Rate	Value
BMP	17/11/2025	18/11/2025	8/12/2025	Cash		6,500
PPC	18/11/2025	19/11/2025	19/12/2025	Cash		500
VEA	18/11/2025	19/11/2025	19/12/2025	Cash		4,700
VSH	18/11/2025	19/11/2025	31/12/2025	Cash		1,000
SIP	19/11/2025	20/11/2025	18/12/2025	Cash		1,000
HTL	18/11/2025	19/11/2025	5/12/2025	Cash		3,000
CMP	19/11/2025	20/11/2025	1/12/2025	Cash		149
L40	19/11/2025	20/11/2025	2/12/2025	Cash		500
TIX	21/11/2025	24/11/2025	24/12/2025	Cash		1,250
BTP	24/11/2025	25/11/2025	15/12/2025	Cash		330

SELECTED NEWS

The Ministry of Home Affairs rejects rumors that Vietnam will merge provinces and cities down to 16;

Hanoi: Transitioning to green vehicles is a sensitive issue, but cannot be delayed;

Proposal to provide free annual health check-ups for citizens based on priority groups starting from 2026;

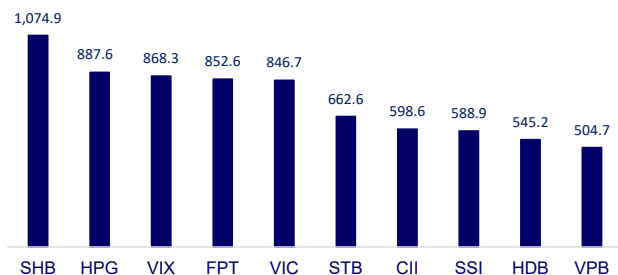
President Trump supports a 500% tariff on countries purchasing Russian energy;

Japan's economy records negative growth for the first time in over a year;

The EU plans to cut its 2026 economic growth forecast.

	Close	1D	5D	Buying vol.	Selling vol.	Content
VCB	60,200	0.33%	2.38%	4,124,510	3,718,758	Since the beginning of November, around 10 other banks have raised their deposit interest rates. Earlier, several banks had also increased rates in October and early November, including Sacombank, VPBank, SHB, HDBank, GPBank, NCB, BVBank, and Bac A Bank. According to experts, the widespread rate hikes indicate that the race for capital mobilization has heated up again in the fourth quarter of 2025, especially among joint-stock commercial banks, as they seek to get ahead of the year-end surge in capital demand and narrow the gap between deposit and lending growth.
BID	38,400	0.13%	2.67%	2,538,439	4,147,617	
CTG	48,850	0.62%	1.77%	10,068,071	8,726,864	
TCB	35,150	0.14%	5.24%	17,284,080	16,807,819	
VPB	28,100	1.08%	2.18%	26,108,074	26,632,005	
MBB	23,800	1.28%	3.03%	40,109,364	28,759,589	
HDB	30,050	0.67%	1.52%	22,432,814	25,488,897	
TPB	17,150	1.18%	3.94%	9,350,217	10,741,682	
STB	48,900	1.77%	0.82%	20,760,577	16,316,551	
VIB	18,700	1.08%	2.47%	15,253,608	14,410,520	
ACB	25,150	0.80%	1.41%	9,304,924	8,664,276	E10 gasoline will be widely produced and distributed nationwide starting June 1, 2026.
SHB	16,600	1.53%	8.50%	118,417,933	103,136,142	
SSB	17,450	2.65%	3.56%	14,495,285	13,813,989	VIC: VinMetal Production and Trading JSC has just completed procedures to amend its business registration, raising charter capital from VND 10,000 billion to VND 15,000 billion.
LPB	50,200	0.60%	3.93%	2,443,872	1,889,464	
GAS	63,000	0.32%	2.94%	1,257,253	2,013,582	SAB: January 12, 2026 will be the ex-dividend date for the 2025 interim cash dividend, with a payout ratio of 20%.
PLX	34,700	0.58%	2.36%	3,620,387	3,105,711	
VIC	217,000	2.84%	9.05%	5,201,510	6,530,434	FPT: FPT Corporation announced its business results for the first 10 months of 2025, reporting revenue of VND 55,897 billion, up 10% year-on-year. Pre-tax profit reached over VND 10,800 billion, up 17.1%, while net profit came to VND 9,335 billion, up 18.7% from the same period in 2024. Of that, net profit attributable to the parent company's shareholders was VND 7,822 billion, a nearly 19.1% increase compared to last year.
VHM	95,000	1.17%	9.32%	5,680,867	6,896,715	
VRE	32,200	0.31%	8.05%	10,178,170	13,201,604	
VNM	62,100	-1.11%	8.95%	6,916,416	9,649,974	
MSN	79,700	2.18%	4.87%	9,037,921	9,849,219	
SAB	47,250	0.32%	2.72%	1,672,868	1,963,777	
BCM	68,900	2.07%	4.39%	1,147,631	1,038,318	
DGC	99,000	-0.40%	8.20%	4,669,291	6,440,337	
VJC	179,000	1.47%	1.42%	2,783,841	3,152,662	
FPT	101,000	1.00%	4.99%	9,995,630	13,715,526	
MWG	82,400	1.23%	7.29%	6,875,229	7,861,237	
GVR	29,100	2.46%	5.60%	6,695,842	9,135,627	
SSI	35,400	1.29%	5.36%	36,913,209	33,671,430	
HPG	27,300	1.49%	3.21%	53,899,050	60,762,226	

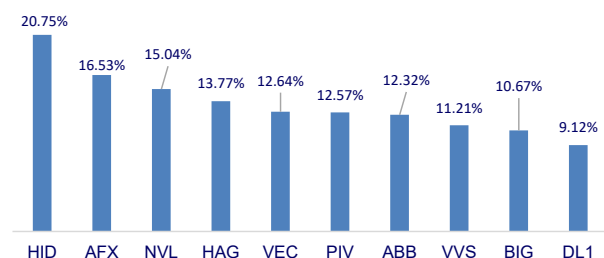
Top highest total traded value stocks (Billion VND)



Foreign net flow 10 nearest sessions (Billion VND)



Top increases in 3 sessions with liquidity



Top decreases in 3 sessions with liquidity

